

Ts. Nguyễn Văn Hiến
Chuyên gia kinh tế
T: 0982259119

E: Hien.NguyenVan@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn
Chuyên viên phân tích
T: 0915591954

E: Tuan.Hoangcong@mbs.com.vn

Trần Bửu Quốc
Institutional Client Services (ICS)
Quoc.TranBuu@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

Chỉ số CPI tháng 3/2016 tăng 0,57% so với tháng trước, tăng 0,99% so với tháng 12/2015 và tăng 1,69% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân quý I tăng 1,25% so với bình quân cùng kỳ năm 2015. CPI tăng chủ yếu là do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh tăng mạnh. Tăng trưởng kinh tế Quý I ở mức 5,46%, thấp hơn mức tăng trưởng 6,12% của cùng kỳ năm 2015, do ảnh hưởng bởi hạn hán kéo dài, làm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm mạnh. Mặc dù vậy, kinh tế Việt Nam vẫn đang được hỗ trợ bởi dòng vốn FDI giải ngân và đăng ký tăng trưởng tốt, xuất siêu trở lại cũng là tín hiệu khả tích cực trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn, giá cả hàng hóa thấp. Bên cạnh đó, PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 3 vẫn tăng trưởng ở trên ngưỡng không đổi 50 điểm, cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục được cải thiện.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2016 tăng 1,69% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tác động của giá dịch vụ y tế và dịch vụ giao dịch tăng.
- Giá dầu biến động mạnh trong tháng 3/2016 với nhiều thông tin trái chiều về tính khả thi đạt được thỏa thuận đóng băng sản lượng giữa các nước lớn sản xuất dầu trong ngày 17/04 tới.
- Tăng trưởng kinh tế Quý I/2016 đạt 5,46% so với cùng kỳ và thấp hơn mức tăng trưởng 6,12% của cùng kỳ năm 2015 do lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 1,23%.
- Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng bền vững với Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tăng từ mức 50,3 điểm trong tháng 2 lên 50,7 điểm trong tháng 3.
- Cán cân thương mại được cải thiện trong tháng 3, ước tính xuất siêu 100 triệu USD và tính chung cả quý I, xuất siêu khoảng 776 triệu USD.
- Vốn FDI tiếp tục xu hướng đổ mạnh vào Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2016, thực hiện đạt 3,5 tỷ USD tăng 14,8% và đăng ký 4,026 tỷ USD tăng 119,1% so với cùng kỳ năm 2015.
- Áp lực lên tỷ giá VND/USD trong ngắn hạn giảm nhờ việc trì hoãn tăng lãi suất của FED và nhu cầu ngoại tệ đầu năm giảm.
- Nhiều ngân hàng lớn tăng mạnh lãi suất huy động gây áp lực tăng lãi suất cho vay trong thời gian tới.
- NHNN đã hút dòng 54.576 tỷ đồng do nhu cầu tín dụng thường giảm nhẹ sau dịp Tết và lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm.
- Trúng thầu TPCP tăng 31,2% so với tháng trước, nhưng tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 70,7% với lợi suất giảm nhẹ.
- Ba tháng đầu năm 2016, bội chi NSNN ước tính 47,08 tỷ đồng, bằng 18,5% dự toán năm. Tổng thu tăng 0,3% chậm hơn tốc độ tăng của tổng chi NSNN 5,4% so với cùng kỳ.

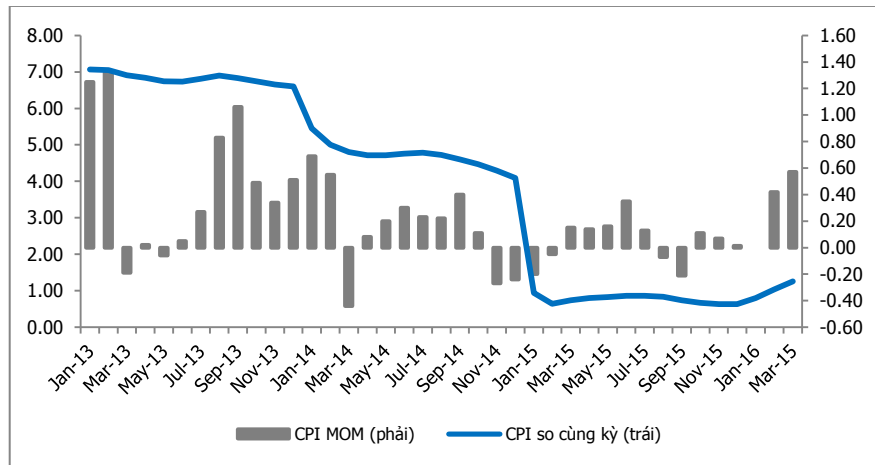
LẠM PHÁT

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2016 tăng 1,69% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tác động của giá dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục tăng.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2016 tăng nhẹ so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do giá của dịch vụ công được điều chỉnh tăng theo lộ trình. Cụ thể, CPI tháng 3/2016 tăng 0,57% so với tháng trước, tăng 0,99% so với tháng 12/2015 và tăng 1,69% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân quý I tăng 1,25% so với bình quân cùng kỳ năm 2015. Trong số 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, 2 nhóm có chỉ số giá tăng so với tháng trước là Thuốc và dịch vụ y tế tăng 24,34%, tác động làm cho CPI tăng khoảng 1,27%; tiếp đó là nhóm giáo dục tăng 0,66%. Trong số các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm, nhóm Giao thông giảm mạnh nhất 3,64%, chủ yếu là do giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh giảm vào thời điểm 18/02/2016, tác động làm CPI chung giảm khoảng 0,34%. Mặc dù CPI bình quân quý I năm nay tăng 1,25% so với bình quân cùng kỳ năm 2015, tuy cao hơn mức tăng 0,74% của cùng kỳ năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI trong quý I của một số năm gần đây. Chúng tôi cho rằng CPI sẽ tiếp tục tăng nhẹ trong các tháng tiếp theo, nguyên nhân chủ yếu là do Chỉ số giá của các nhóm Dịch vụ y tế và giáo dục tiếp tục điều chỉnh tăng, nhưng được hỗ trợ bởi giá đầu giảm và giá cả hàng hóa thế giới duy trì ở mức ổn định.

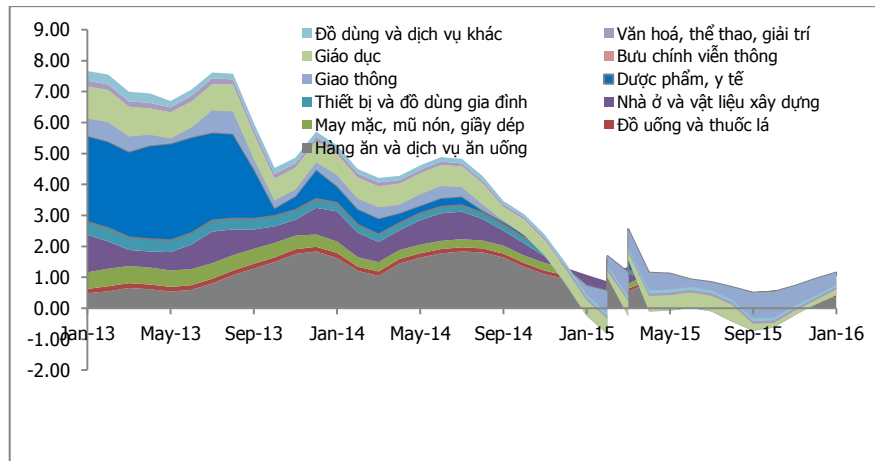
Lạm phát cơ bản tháng 3/2016 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 3 tháng đầu năm 2016 duy trì ở mức thấp hơn 2%, chỉ tăng 1,76% so với bình quân cùng kỳ năm 2015, sẽ tiếp tục là cơ sở để Nhà nước sử dụng các chính sách tiền tệ ổn định, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO

Hình 2: Đóng góp của các nhóm hàng vào lạm phát (% , so với cùng kỳ)

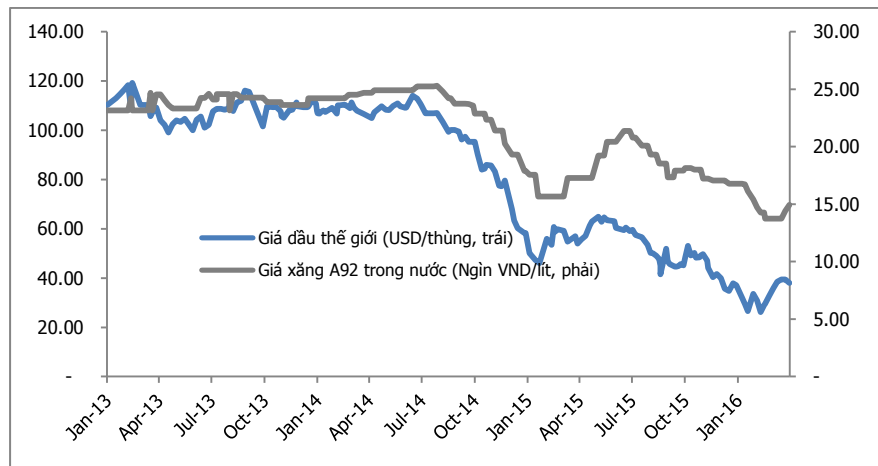


Nguồn: GSO

Giá dầu biến động mạnh trong tháng 3/2016 với nhiều thông tin trái chiều về tính khả thi đạt được thỏa thuận đóng băng sản lượng giữa các nước lớn sản xuất dầu trong ngày 17/04 tới.

Giá dầu nửa đầu tháng 3 tiếp tục đà hồi phục từ nửa cuối tháng 2/2016, có thời điểm tăng sát mức 42 USD/thùng, nhờ vào sự kỳ vọng các nước lớn sản xuất dầu trong và ngoài OPEC sẽ đạt được thỏa thuận đóng băng sản lượng ở mức tương đương với sản lượng được sản xuất trong tháng 1/2016. Tuy nhiên, sự kỳ vọng này sau đó bị ảnh hưởng bởi thông tin sản lượng dầu thô của Nga trong tháng 3 tăng đột biến lên mức 46,149 triệu tấn cao hơn mức 43,064 triệu tấn trong tháng 2/2016, theo số liệu của Bộ Năng lượng Nga công bố ngày 2/4/2016. Mới đây Arập Xê Út cũng cho biết chỉ nhất trí đóng băng sản lượng nếu Iran và các nước khác cũng có hành động tương tự. Trong khi trước đó, Iran đã tuyên bố sẽ tiếp tục khôi phục lại ngành dầu mỏ của nước này sau khi các lệnh trừng phạt được dỡ bỏ hồi tháng 1 vừa qua. Như vậy, có thể thấy rằng việc thỏa thuận đóng băng sản lượng giữa các nước đang gặp nhiều trở ngại, điều này sẽ tiếp tục tác động tiêu cực tới giá dầu trong thời gian tới. Bên cạnh đó, giá dầu cũng bị tác động mạnh khi sản lượng dầu lưu kho của Mỹ trong tuần kết thúc vào ngày 25/3 tăng 2,3 triệu thùng lên 534,8 triệu thùng, ghi nhận tuần tăng thứ 7 liên tiếp, theo số liệu của Cơ quan thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) công bố ngày 30/3.

Hình 3: Giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước (A92)

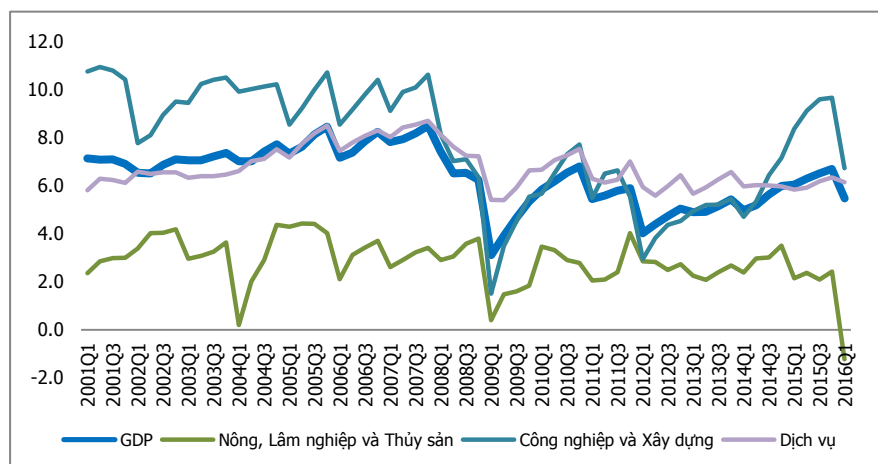


Nguồn: Bloomberg và MoF

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

Tăng trưởng kinh tế Quý I/2016 đạt 5,46% so với cùng kỳ và thấp hơn mức tăng trưởng 6,12% của cùng kỳ năm 2015 do lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 1,23%.

Biểu đồ tăng trưởng GDP và các ngành



Nguồn: GSO

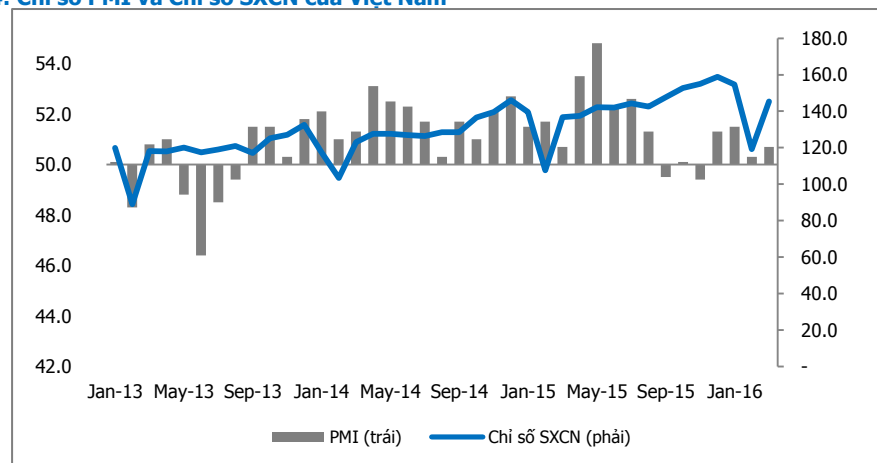
Trong quý I/2016, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phục hồi, nhưng tốc độ chậm hơn so với cùng kỳ năm 2015, chủ yếu là do lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm và lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng chậm hơn. Cụ thể, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,44% giảm 1,23% thay vì mức tăng 2,14% của cùng kỳ năm 2015, làm giảm 0,16 điểm phần trăm mức tăng trưởng chung. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là do sản lượng lúa đông xuân vùng Đồng bằng sông Cửu Long và sản lượng cây trồng vụ đông ở miền Bắc sụt giảm, trong khi ngành Nông nghiệp chiếm trên 70% giá trị tăng thêm. Bên cạnh đó, khu vực Công nghiệp và xây dựng, chiếm 34,24% trong GDP, tăng 6,72% thấp hơn mức 8,35% của cùng kỳ năm 2015, đóng góp 2,33 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung, trong đó ngành công nghiệp tăng 6,2%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,27% của cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ngành khai khoáng giảm 1,2%, trong khi ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 7,9%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 9,7% của cùng kỳ năm 2015. Tuy nhiên, ngành xây dựng lại có giá trị tăng thêm lên tới 9,94%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2010 trở lại đây. Mặc dù khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm và Công nghiệp và xây dựng tăng trưởng chậm lại, nhưng khu vực dịch vụ, chiếm 43,61%, lại được cải thiện đáng kể, đóng góp nhiều nhất vào mức tăng trưởng chung. Một số ngành chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực dịch vụ có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Bán buôn, bán lẻ tăng 7,52%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 5,99%; vận tải, kho bãi tăng 5,56%; thông tin và truyền thông tăng 8,21%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 4,75%; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 3,43%, là mức tăng cao nhất trong 5 năm gần đây.

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng bền vững với Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tăng từ mức 50,3 điểm trong tháng 2 lên 50,7 điểm trong tháng 3.

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng bền vững, thể hiện thông qua Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) Việt Nam tăng trong tháng 3/2016 lên mức 50,7 điểm, từ mức 50,3 điểm của tháng hai, nhờ số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh hơn đã hỗ trợ cho sản lượng tiếp tục tăng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chậm và số lượng việc làm giảm nhẹ so với tháng trước. Trong khi đó, giá cả đầu vào đã tăng lần đầu tiên trong chín tháng, cho thấy thời kỳ giảm chi phí đầu vào gần đây đang có tín hiệu kết thúc.

Bên cạnh đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng chậm hơn so với cùng kỳ, chỉ đạt mức 6,2% thấp hơn mức 9,1% đạt được trong tháng 3/2015, do ngành khai khoáng giảm 4,5% thay vì mức tăng trưởng 7,5%. Tuy nhiên, ngành chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng 8,8%, chỉ thấp hơn một chút so với 9,5% đạt được của cùng kỳ. Tính chung quý I năm nay, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng của cùng kỳ năm 2015 (9,1%). Trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 7,9% thấp hơn mức tăng 9,6% của cùng kỳ năm 2015 nhưng vẫn cao hơn mức 7,4% của năm 2014, đóng góp 5,6 điểm phần trăm trong mức tăng chung. Trong các ngành công nghiệp, nổi bật nhất là ngành sản xuất, phân phối điện liên tục tăng trưởng ở mức cao, quý I năm 2014 tăng 9,2%; quý I năm 2015 tăng 12,1% và quý I năm 2016 tăng 13,1%.

Hình 4: Chỉ số PMI và Chỉ số SXCN của Việt Nam

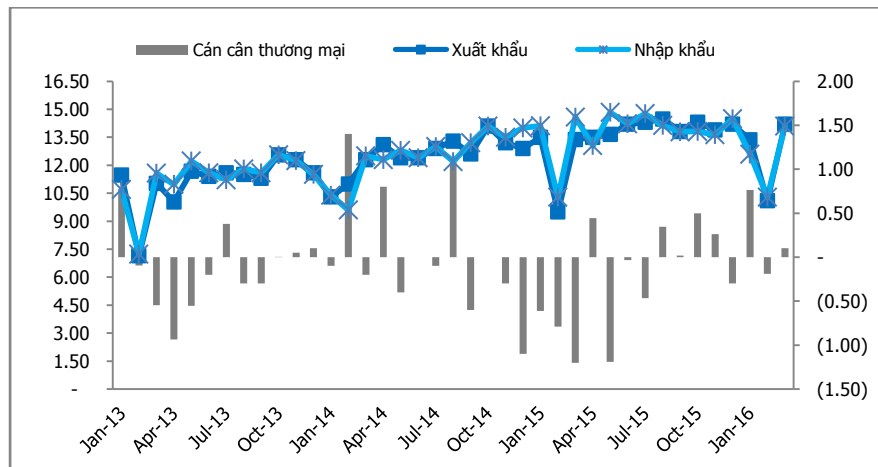


Nguồn: Bloomberg, GSO

Cán cân thương mại được cải thiện trong tháng 3, ước tính xuất siêu 100 triệu USD và tính chung cả quý I, xuất siêu khoảng 776 triệu USD

Cán cân thương mại hàng hóa tháng ba ước tính xuất siêu 100 triệu USD và tháng hai thực tế nhập siêu 191 triệu USD thay vì xuất siêu ước tính trước đó là 100 triệu USD. Do đó, tính chung cả quý I, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 776 triệu USD. Trong đó xuất khẩu tháng 3 đạt 14,2 tỷ USD tăng 40,6% so với tháng trước và cả 3 tháng đạt 37,9 tỷ tăng 4,1% so với cùng kỳ; Nhập khẩu tháng 3 đạt 14,1 tỷ USD, tăng 37% so với tháng trước và cả 3 tháng đạt 37,1 tỷ USD giảm 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, cán cân thương mại 3 tháng đầu năm nay được cải thiện đáng kể so với cùng kỳ năm trước (nhập siêu 1,8 tỷ). Mặc dù, trong quý I năm nay, nhập siêu của khu vực kinh tế trong nước đạt mức 4,05 tỷ cao hơn 3,8 tỷ của cùng kỳ năm trước, nhưng nhờ xuất siêu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 4,83 tỷ USD tăng gần 2,5 lần so với cùng kỳ ở mức 2 tỷ USD. Kết quả này cho thấy doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục hoạt động mạnh mẽ cùng với việc mở cửa hội nhập của nền kinh tế Việt Nam.

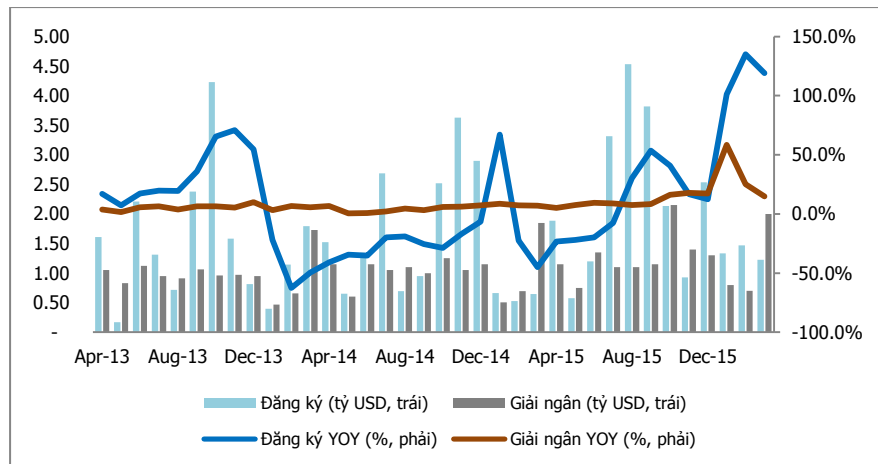
Hình 5: Thương mại quốc tế (tỷ \$)



Nguồn: Customs, GSO

Vốn FDI tiếp tục xu hướng đổ mạnh vào Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2016, thực hiện đạt 3,5 tỷ USD tăng 14,8% và đăng ký 4,026 tỷ USD tăng 119,1% so với cùng kỳ năm 2015

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỉ \$)



Nguồn: GSO

Với nhiều Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, cùng kỳ vọng vào Hiệp định TPP sẽ chính thức được Quốc hội của các nước thông qua trong năm nay, Việt Nam tiếp tục thu hút dòng vốn FDI một cách mạnh mẽ. Cụ thể, tính từ đầu năm tới thời điểm 20/03/2016, tổng số vốn giải ngân thực tế đạt 3,5 tỷ USD, tăng 14,8% và tổng số vốn đăng ký cấp mới và bổ sung đạt 4,026 tỷ USD, tăng 119,1% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với 216 dự án đầu tư

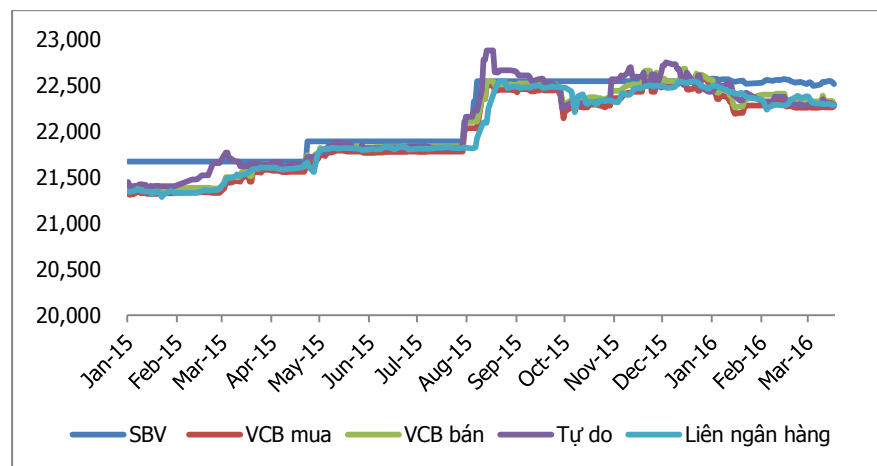
đăng ký mới, tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 2,9 tỷ USD, chiếm đến 72,2% tổng vốn đầu tư đăng ký trong Quý I. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với 11 dự án cấp mới, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 239,78 triệu USD, chiếm gần 6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tình hình thu hút vốn FDI phù hợp với tình hình xuất khẩu của khu vực FDI tăng trưởng mạnh mẽ so với cùng kỳ. Điều này phản ánh xu hướng dòng vốn FDI sẽ tiếp tục chảy mạnh vào Việt Nam trong thời gian tới, nhằm tận dụng lợi thế về thuế suất nhập khẩu khi Việt Nam chính thức gia nhập nhiều Hiệp định thương mại tự do.

CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH

Áp lực lên tỷ giá VND/USD trong ngắn hạn giảm nhờ việc trì hoãn tăng lãi suất của FED và nhu cầu ngoại tệ đầu năm giảm

Trong tháng 3/2016, trước việc trì hoãn nâng lãi suất của FED dẫn đến USD giảm mạnh trên toàn cầu và nhu cầu ngoại tệ đầu năm giảm đã giúp tỷ giá VND/USD duy trì được trạng thái ổn định. Do đó, áp lực lên tỷ giá VND/USD trong ngắn hạn được kỳ vọng giảm. Cụ thể tỷ giá VND/USD liên ngân hàng và tự do giảm từ 5 đến 35 VND trong hai tuần cuối tháng 3 và giao dịch ở trạng thái bình thường. Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do giữ ổn định trong hai tuần gần đây, đứng ở mức 22,290. Hiện tại, tỷ giá liên ngân hàng giao động quanh mức 22,285. Tỷ giá trung tâm được NHNN công bố hiện đứng ở mức 21,850 VNĐ/USD. Tỷ giá giao dịch tại các NHTM hiện đứng ở mức 22,325 VNĐ/USD giữ nguyên so với mức hai tuần trước. Chúng tôi đánh giá NHNN đang hướng tới mục tiêu điều hành tỷ giá theo cơ chế thả nổi có kiểm soát.

Hình 7: Tỷ giá bán VND/USD



Nguồn: SVB, VCB và các nguồn khác

Nhiều ngân hàng lớn tăng mạnh lãi suất huy động gây áp lực tăng lãi suất cho vay trong thời gian tới

Trong tháng 3/2016, nhiều tổ chức tín dụng lớn đã tăng lãi suất huy động ở nhiều kỳ hạn, đặc biệt là ở các kỳ hạn dài. Cụ thể, Vietcombank đã tăng lãi suất huy động ở các kỳ ngắn hạn thêm 0,3-0,5% và đối với các kỳ hạn từ 24-60 tháng, lãi suất tăng từ 6,2% lên 6,5%/năm. Bên cạnh đó, trong khi các ngân hàng Sacombank và Eximbank chỉ áp dụng mức 5-5,3%/năm, BIDV và VietinBank đã tăng lên mức 5,5%/năm đối với các kỳ hạn từ 3-5 tháng.

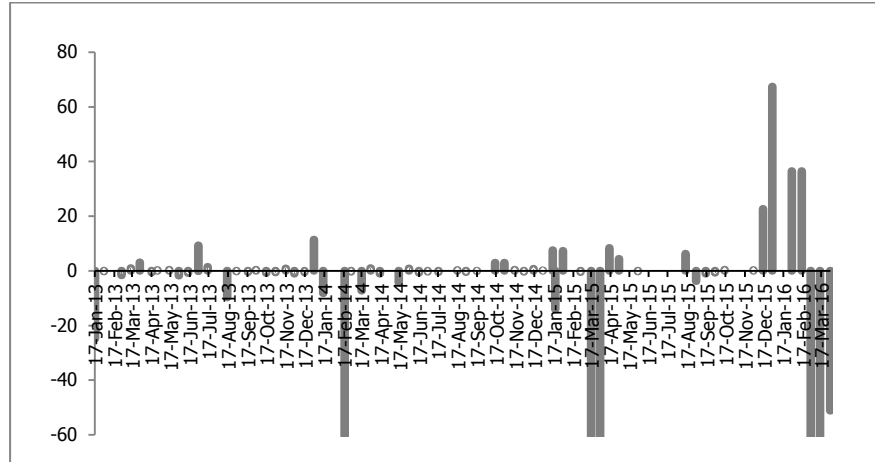
Việc các ngân hàng lớn Vietcombank, BIDV và Vietinbank đều tăng mạnh lãi suất huy động, cao hơn so với các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân, đang gây áp lực lớn lên mặt bằng lãi suất huy động của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, do các ngân hàng này chiếm thị phần lớn. Chúng tôi cho rằng nhu cầu tín dụng tăng trở lại so với tháng trước và áp lực từ việc sửa đổi thông tư 36 đã và đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới mặt bằng lãi suất huy động, và do đó sẽ gây áp lực lên lãi suất cho vay trong thời gian tới.

NHNN đã hút ròng 54.576 tỷ đồng do nhu cầu tín dụng thường giảm nhẹ sau dịp Tết và lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm

Khối lượng tiền được bơm và hút qua nghiệp vụ repo trên OMO lần lượt là 13.882 tỷ và 68.458 tỷ. Cũng trong khoảng thời gian này, NHNN đã không phát hành tín phiếu để hút tiền về và cũng không có tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN đã hút ròng khoảng 54.576 tỷ đồng qua repos. Do

nhu cầu tín dụng thường giảm nhẹ sau dịp tết âm lịch. Ngoài ra lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm mạnh cũng tác động tới việc vay vốn qua nghiệp vụ OMO. Như vậy, có thể NHNN sẽ giảm lượng bơm ròng qua OMO và tín phiếu trong tháng tới.

Hình 8: Lượng bơm ròng qua OMO hàng tháng (ngàn tỷ đồng)



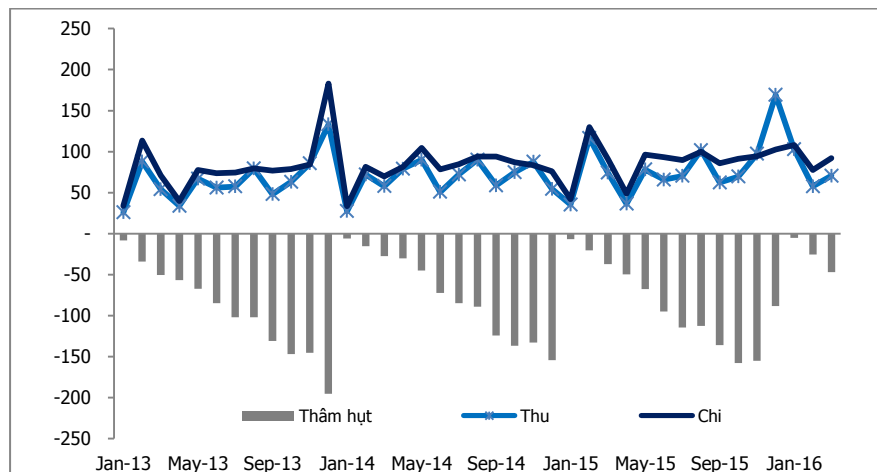
Nguồn: Bloomberg và tính toán của tác giả

Trúng thầu TPCP tăng 31,2% so với tháng trước, nhưng tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 70,7% với lợi suất giảm nhẹ

Trong tháng 3/2016, Sở GDCK Hà Nội đã tổ chức 15 phiên đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu 48.500 tỷ đồng, cả số phiên cũng như giá trị gọi thầu đều cao hơn gần gấp hai lần so với tháng trước. Mặc dù giá trị trúng thầu cao hơn 31,2% so với tháng 2, nhưng về tỷ lệ trúng thầu lại chỉ đạt 70,7%, thấp hơn so với tháng trước. Lợi suất trúng thầu có xu hướng giảm so với tháng trước. Cụ thể, đối với kỳ hạn 3 năm, lợi suất trúng thầu trong khoảng 5,53-5,55 %/năm, giảm 0,2 điểm phần trăm so với tháng trước, kỳ hạn 5 năm trong khoảng 6,30-6,38%/năm, giảm 0,22 điểm phần trăm so với tháng trước. Trong số các kỳ hạn phát hành, kỳ hạn 15 năm có tỷ lệ trúng thầu lớn nhất, đạt 100%, giá trị 3.300 tỷ đồng với lợi suất 7,65 %/năm, thấp nhất là kỳ hạn 20 năm, trúng thầu chỉ đạt 9,5% với lợi suất 7,75 %/năm. Giá trị trúng thầu trong tháng 3 cao hơn tháng 2, nhưng chúng tôi đánh giá rằng nhu cầu tín dụng có dấu hiệu tăng trưởng mạnh trong thời gian tới sẽ làm giảm nhu cầu mua TPCP của các NHTM, điều này sẽ gây áp lực lên tỷ suất trúng thầu cũng như lợi suất trái phiếu trong thời gian tới.

Ba tháng đầu năm 2016, bội chi NSNN ước tính 47,08 tỷ đồng, bằng 18,5% dự toán năm. Tổng thu tăng 0,3% chậm hơn tốc độ tăng của tổng chi NSNN 5,4% so với cùng kỳ.

Hình 9: Thu, chi NSNN (ngìn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

Trong tháng 3, bội chi NSNN ước 21,6 nghìn tỷ đồng và lũy kế 3 tháng ước 47,08 nghìn tỷ đồng, bằng 18,5% dự toán năm. Mặc dù, thu về đầu thô giảm mạnh, 3 tháng chỉ đạt 8,9 nghìn tỷ đồng, bằng 16,4% dự toán và chỉ bằng 45,9% cùng kỳ năm 2015, nhưng thu nội địa tăng mạnh, đạt 193,8 nghìn tỷ đồng, bằng 24,7% dự toán và tăng 10% so với cùng kỳ. Do đó, tổng thu NSNN vẫn được đảm bảo đạt 230,5 nghìn tỷ đồng, bằng 22,7% kế hoạch và tăng trưởng 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi có tốc độ tăng mạnh hơn so với tổng thu NSNN, trong khi tổng thu chỉ tăng 0,3% thì tổng chi, đạt 277,59 nghìn tỷ, đã tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó chi đầu tư phát triển có tốc độ tăng mạnh nhất 6,9% so với cùng kỳ năm 2015, nhưng chi thường xuyên vẫn đóng vai trò quan trọng nhất trong cơ cấu chi NSNN, bằng 69,09%, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2015.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3
<i>GDP (% , YoY, cộng dồn)</i>	6,0			6,3			6,5			6,7			5,5
<i>Sản lượng CN (% , yoy)</i>	9,10	9,50	7,50	11,10	11,30	9,80	9,80	8,80	9,70	9,80	5,90	6,60	6,20
<i>Xuất khẩu (tỷ \$)</i>	13,34	13,30	13,50	14,30	14,10	14,50	13,81	14,31	13,89	14,20	13,36	10,10	14,20
<i>Nhập khẩu (tỷ \$)</i>	14,73	13,50	14,40	15,00	14,66	14,60	14,03	13,81	13,60	14,50	12,60	10,29	14,10
<i>Thâm hụt TM (tỷ \$)</i>	-1,39	-0,20	-0,90	-0,70	-0,56	-0,10	-0,22	0,50	0,29	-0,30	0,76	-0,19	0,10
<i>FDI cam kết (tỷ \$)</i>	0,65	1,88	0,58	1,20	3,31	4,53	3,82	2,14	0,93	2,54	1,33	1,47	1,22
<i>FDI giải ngân (tỷ \$)</i>	1,85	1,15	0,75	1,35	1,10	1,10	1,15	2,15	1,40	1,30	0,80	0,70	2,00
<i>Lạm phát (% , mom)</i>	0,15	0,14	0,16	0,35	0,13	-0,07	-0,21	0,11	0,07	0,02	0,00	0,42	0,57
<i>Lãi suất OMO (%)</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
<i>VND/USD (VCB, cuối kì)</i>	21.375	21.385	21.570	21.670	21.850	22.510	22.475	22.320	22.520	22.540	22.400	22.330	22.325

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.